

**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

Số 2566/TB-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Về nội dung ôn tập phần thi Vòng 1 - Kiểm tra kiến thức chung  
của kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2022 - 2023**

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo nội dung ôn tập phần thi Kiểm tra kiến thức chung để người dự tuyển nghiên cứu và chuẩn bị, cụ thể như sau:

**I. Phần I - Kiến thức chung, bao gồm 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng (thời gian thi 60 phút):**

1. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.
2. Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.
3. Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.
4. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
5. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.
6. Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về BHXH bắt buộc.
7. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.
8. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
9. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
10. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
11. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

12. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

13. Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

14. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

15. Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

16. Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**a. Trường hợp ứng viên dự tuyển vị trí việc làm Giáo viên thì bổ sung các nội dung sau:**

1. Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

3. Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

4. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

7. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo.

8. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

9. Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017 – 2018.

10. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 8 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**b. Trường hợp ứng viên dự tuyển vị trí việc làm Nhân viên thi bổ sung các nội dung sau:**

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 05 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

4. Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

5. Thông tư số 45/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT xếp lương viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

6. Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

7. Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

8. Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

9. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**II. Phần II - Ngoại ngữ, bao gồm 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong ba thứ tiếng Anh, Pháp, Trung Quốc (thời gian thi 30 phút):**

Trình độ tương đương bậc 1 và bậc 2 tùy theo yêu cầu vị trí việc làm tương ứng được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Dạng thức đề như sau:

- Sử dụng tiếng Anh (ngữ pháp, cấu trúc, giới từ)

Ví dụ:

*It's noisy outside. The children \_\_\_\_\_ soccer.*

*A. play      B. played      C. are playing      D. have played*

- Đọc hiểu (từ vựng, tìm câu tương đương)

Ví dụ:

*When you are \_\_\_\_\_, you want something to eat.*

*A. thirsty                      B. hungry                      C. sleepy                      D. awake*

*I am fond of tennis.*

*A. I am going to play tennis.*

*B. I play tennis well.*

*C. I enjoy playing tennis.*

*D. Tennis is good for my health.*

- Nói-đáp

Ví dụ:

*Student A: \_\_\_\_\_*

*Student B: He's kind and nice.*

*A. How old is Peter?*

*B. Where does Peter live?*

*C. What is Peter like?*

*D. What is Peter's job?*

- Viết (hoàn tất câu)

Ví dụ:

*\_\_\_\_\_ getting up early.*

*A. Susan has difficulty*

*B. Susan has no point*

*C. Susan who has difficulty*

*D. Susan has the tendency*

Các câu hỏi xoay quanh các chủ đề: Gia đình, Cuộc sống, Công việc, Giải trí, Khoa học thường thức.

**Lưu ý:** Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu trong suốt thời gian thi phần I và phần II.

Hội đồng tuyển dụng viên chức đề nghị người dự tuyển viên chức thường xuyên vào website: <http://tuyendung.hcm.edu.vn/> để xem các thông báo mới nhất liên quan đến quy trình tuyển dụng viên chức năm học 2022 - 2023./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Sở (để niêm yết);
- Thành viên HĐTD (để biết);
- Thành viên Ban đề thi (để biết);
- Thành viên Ban giám sát (để biết);
- Lưu: VT, TCCB (VC)



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
Nguyễn Văn Hiếu

